

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày 30/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vàng Văn Kẻo

Ông Hoàng Xuân Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Huế - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn TR** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh năm 1966; Nơi sinh: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn X, sinh năm: 1941; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1941. Gia đình bị cáo có 08 chị em ruột. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Hoàng Thị L, sinh năm 1968, con: 05 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/HSST, ngày 27/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Lai Châu áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p, g Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TR 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tính đến thời điểm phạm tội mới ngày 23/11/2022 Nguyễn Văn TR đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện TĐ từ ngày 23/11/2022 đến ngày 29/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú giao bị cáo cho UBND thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu quản lý theo dõi đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Bản TB, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 11 giờ ngày 23/11/2022, Nguyễn Văn TR điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F2 - 6469 nhãn hiệu Hon Da, WAVE S màu đen mang theo số tiền 100.000 đồng đi xuống bản Thác Cạn, thị trấn TĐ, huyện TĐ với mục đích tìm mua Heroine về để sử dụng. Khi đi đến bản Thác Cạn, thị trấn TĐ, TR gặp một người nam giới khoảng 25 tuổi (*TR không biết tên, tuổi, địa chỉ*) nhìn giống người nghiện chất ma túy, qua trao đổi TR nhờ người đàn ông đó mua hộ được 01 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu hồng đốt dính một đầu với giá 100.000 đồng, mua được Heroine TR cầm trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng, còn người nam giới đó đi đâu TR không biết.

Khi TR về đến đoạn đường bê tông rẽ xuống gần quán Karaoke Thảo Anh thuộc bản Thác Cạn, thị trấn TĐ thì phát hiện thấy có lực lượng Công an do run sợ nên TR đã làm rơi gói Heroine vừa mua được xuống mặt đường bê tông nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, hỏi TR vừa làm rơi vật gì xuống mặt đường, TR khai nhận vừa làm rơi gói Heroine xuống mặt đường, lực lượng Công an đến vị trí TR làm rơi gói Heroine thì phát hiện trên mặt đường bê tông, cách trục sau xe mô tô của TR 0,9m có 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu hồng đốt dính một đầu, lực lượng Công an huyện TĐ đã mời người chứng kiến, chính quyền địa phương đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với TR về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và giữ nguyên hiện TR mời cơ quan chức năng đến khám nghiệm hiện trường, thu giữ, niêm phong vật chứng vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 23/11/2022.

Tại bản kết luận giám định số 40/KLGĐ, ngày 23/11/2022 của ông Phan Văn Huỳnh - Người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kỹ thuật hình sự, theo Quyết định công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Kết luận số chất bột khô màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn TR có khối lượng là: 0,18 gam (*Không phải mười tám gam*).

Tại bản kết luận giám định số 882/GĐ-KTHS, ngày 25/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroin.*

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTĐ, ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Nguyễn Văn TR về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan Nguyễn Thị H trình bày: Chị Nguyễn Thị H là con gái của Nguyễn Văn TR. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đen, biển kiểm soát 25F2-6469 là xe của Nguyễn Văn TR, tuy nhiên bị cáo TR đã cho chị H sử dụng

từ năm 2018 để đi làm nương nhưng không làm giấy tờ gì, đến ngày 23/11/2022 chị H đi làm và gửi chiếc xe trên tại nhà bị cáo TR. Khi bị cáo TR lấy chiếc xe trên đi chị H không biết. Hiện tại chị H vẫn có chiếc xe khác để đi, chị H nhất trí để Hội đồng xét xử tịch thu chiếc xe trên sung ngân sách Nhà nước, ngoài ra chị H không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn TR phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TR từ 15 tháng đến 21 tháng tù, khấu trừ 06 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn TR sinh năm: 1966 trú tại bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 23/11/2022". Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đen, biển kiểm soát 25F2-6469. Bị cáo Nguyễn Văn TR phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn TR không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn TR xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn TR đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 11 giờ 25 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại khu vực đường rẽ xuống gần quán Karaoke Thảo Anh thuộc bản Thác Cạn, thị trấn TĐ, huyện TĐ, Nguyễn Văn TR đang hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam

(*Không thấy mười tám gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện TĐ phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn TR đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 27/6/2003 bị cáo Nguyễn Văn TR bị Tòa án nhân dân huyện TĐ xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa án tích. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố bị cáo là ông Nguyễn Văn X được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với 0,18 gam (*Không thấy mười tám gam*) heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn TR đã gửi đi giám định không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi "Phong bì niêm phong mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn TR sinh

năm: 1966 trú tại bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 23/11/2022” là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đen, BKS: 25F2-6469 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn TR. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn TR không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị cáo tặng cho chị H chiếc xe trên, do vậy không có căn cứ chứng minh chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị H, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nam giới khoảng 25 tuổi theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn TR là người đã mua hộ Heroine cho TR vào ngày 23/11/2022. Do nhân thân, lai lịch không rõ ràng nên không có đủ căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với Nguyễn Thị H theo lời khai nhận của Nguyễn Văn TR là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 25F2 – 6469. Việc bị cáo Nguyễn Văn TR sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, H hoàn toàn không biết. Do vậy, H không đồng phạm với TR về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí:

Theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn TR phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn TR phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TR 15 (Mười lăm) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 06 (Sáu) ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 24 (Hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì công văn do Công an huyện TĐ phát hành niêm phong lại và dán kín các mép. Mặt trước phong bì ghi “Phong bì niêm

phong mảnh nilon màu hồng gói vật chứng ban đầu thu giữ của Nguyễn Văn TR sinh năm: 1966 trú tại bản NĐ, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu ngày 23/11/2022”.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: Một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE S, màu đen, biển kiểm soát 25F2-6469.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 20 phút ngày 01/3/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn TR phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hồ Thị Tuyết